

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2024/DS-PT

Ngày 04 tháng 6 năm 2024

V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ninh Quang Thế

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Bùi Thị Phương Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Nguyễn – Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04/6/2024 tại Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2024/TLPT-DS ngày 08/5/2024 về việc tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 12/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 144/2024/QĐPT-DS ngày 15/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1972; Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã H, Tp., tỉnh Cà Mau, là người đại diện của ông H, bà T theo uỷ quyền chứng thực ngày 31/5/2024 (có mặt)

- Bị đơn: Ông Trịnh Thái H1, sinh năm 1970; Bà Nguyễn Mỹ H2, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Trịnh Thái H1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của ông Hồ Văn H, bà Đoàn Thị T, thể hiện:

Trước đây ông Trịnh Thái H1, bà Nguyễn Mỹ H2 tham gia các dây hụi do ông Hồ Văn H, bà Đoàn Thị T làm đầu thảo, gồm:

1. Tham gia 02 chung của dây hụi mở ngày 20/5/2021 âm lịch, gồm 45 chung, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng. Quá trình tham gia ông H1, bà H2 đã hốt các chung hụi này như sau:

+ Hốt chung thứ nhất vào ngày 20/11/2021, bỏ số tiền 360.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (600.000 đồng) đã giao số tiền là 29.720.000 đồng.

+ Hốt chung thứ hai vào ngày 20/12/2021, bỏ số tiền 390.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (600.000 đồng) đã giao số tiền là 28.970.000 đồng.

Sau khi hốt các chung hội, ông **H1**, bà **H2** đóng xong chung hội mở ngày 20/9/2023 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay, dây hội sẽ mãn vào ngày 20/12/2024 âm lịch. Tính đến khi mãn hội còn thiếu lại 15 lần với số tiền 30.000.000 đồng (trong đó, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thiếu 04 lần hội chết và còn 11 lần hội sống).

2. Tham gia 02 chung của dây hội mở ngày 30/9/2021 âm lịch, gồm 46 chung, loại hội 1.000.000 đồng/tháng. Quá trình tham gia ông **H1**, bà **H2** đã hốt các chung hội này như sau:

+ Hốt chung thứ nhất vào ngày 30/11/2021, bỏ số tiền 375.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (600.000 đồng) đã giao số tiền là 28.275.000 đồng.

+ Hốt chung thứ hai vào ngày 30/02/2022, bỏ số tiền 325.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (600.000 đồng) đã giao số tiền là 31.400.000 đồng.

Sau khi hốt các chung hội, ông **H1**, bà **H2** đóng xong chung hội mở ngày 30/9/2023 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay, dây hội sẽ mãn vào ngày 30/6/2025 âm lịch. Tính đến khi mãn hội còn thiếu lại 21 lần với số tiền 42.000.000 đồng (trong đó, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thiếu 04 lần hội chết và còn 17 lần hội sống).

3. Tham gia 03 chung của dây hội mở ngày 10/01/2022 âm lịch, gồm 33 chung, loại hội 2.000.000 đồng/tháng. Quá trình tham gia ông **H1**, bà **H2** đã hốt các chung hội này như sau:

+ Hốt chung thứ nhất vào ngày 10/3/2022, bỏ số tiền 580.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 45.400.000 đồng.

+ Hốt chung thứ hai vào ngày 10/5/2022, bỏ số tiền 650.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 44.600.000 đồng.

+ Hốt chung thứ ba vào ngày 10/6/2022, bỏ số tiền 680.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 44.440.000 đồng.

Sau khi hốt các chung hội, ông **H1**, bà **H2** đóng xong chung hội mở ngày 10/9/2023 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay, dây hội sẽ mãn vào ngày 10/8/2024 âm lịch. Tính đến khi mãn hội còn thiếu lại 11 lần với số tiền 66.000.000 đồng (trong đó, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thiếu 04 lần hội chết và còn 07 lần hội sống).

4. Tham gia 05 chung của dây hội mở ngày 05/3/2022 âm lịch, gồm 40 chung, loại hội 1.000.000 đồng/tháng. Quá trình tham gia ông **H1**, bà **H2** đã hốt các chung hội này như sau:

+ Hốt chung thứ nhất vào ngày 05/8/2022, bỏ số tiền 400.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (600.000 đồng) đã giao số tiền là 24.800.000 đồng.

+ Hốt chung thứ hai vào ngày 05/9/2022, bỏ số tiền 400.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (600.000 đồng) đã giao số tiền là 25.200.000 đồng.

+ Hốt chung thứ ba vào ngày 05/10/2022, bỏ số tiền 450.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (600.000 đồng) đã giao số tiền là 24.000.000 đồng.

+ Hốt chung thứ tư vào ngày 05/11/2022, bỏ số tiền 460.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (600.000 đồng) đã giao số tiền là 24.140.000 đồng.

+ Hốt chung thứ năm vào ngày 05/12/2022, bỏ số tiền 460.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (600.000 đồng) đã giao số tiền là 24.600.000 đồng.

Sau khi hốt các chung hội, ông **H1**, bà **H2** đóng xong chung hội mở ngày 05/9/2023 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay, dây hội sẽ mãn vào ngày 05/5/2025 âm lịch. Tính đến khi mãn hội còn thiếu lại 20 lần với số tiền 100.000.000 đồng (trong đó, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thiếu 04 lần hội chết và còn 16 lần hội sống).

5. Tham gia 04 chung của dây hội mở ngày 25/6/2022 âm lịch, gồm 31 chung, loại hội 2.000.000 đồng/tháng. Quá trình tham gia ông **H1**, bà **H2** đã hốt các chung hội này như sau:

+ Hốt chung thứ nhất vào ngày 25/9/2022, bỏ số tiền 750.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 38.550.000 đồng.

+ Hốt chung thứ hai vào ngày 25/10/2022, bỏ số tiền 780.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 38.520.000 đồng.

+ Hốt chung thứ ba vào ngày 25/11/2022, bỏ số tiền 820.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 38.300.000 đồng.

+ Hốt chung thứ tư vào ngày 25/12/2022, bỏ số tiền 750.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 40.800.000 đồng.

Sau khi hốt các chung hội, ông **H1**, bà **H2** đóng xong chung hội mở ngày 25/9/2023 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay, dây hội sẽ mãn vào ngày 25/11/2024 âm lịch. Tính đến khi mãn hội còn thiếu lại 15 lần với số tiền 120.000.000 đồng (trong đó, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thiếu 04 lần hội chết và còn 11 lần hội sống).

6. Tham gia 04 chung của dây hội mở ngày 05/9/2022 âm lịch, gồm 35 chung, loại hội 2.000.000 đồng/tháng. Quá trình tham gia ông **H1**, bà **H2** đã hốt các chung hội này như sau:

+ Hốt chung thứ nhất vào ngày 05/10/2022, bỏ số tiền 700.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 43.700.000 đồng.

+ Hốt chung thứ hai vào ngày 05/12/2022, bỏ số tiền 850.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 40.450.000 đồng.

+ Hốt chung thứ ba vào ngày 05/01/2023, bỏ số tiền 850.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 41.300.000 đồng.

+ Hốt chung thứ tư vào ngày 05/02/2023, bỏ số tiền 870.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 41.570.000 đồng.

Sau khi hốt các chung hội, ông **H1**, bà **H2** đóng xong chung hội khi ngày 05/9/2023 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay, dây hội sẽ mãn vào ngày 05/6/2025 âm lịch. Tính đến khi mãn hội còn thiếu lại 21 lần với số tiền 168.000.000 đồng (trong đó, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thiếu 04 lần hội chết và còn 17 lần hội sống).

7. Tham gia 05 chung của dây hội mở ngày 25/10/2022 âm lịch, gồm 54 chung, loại hội 500.000 đồng/tháng. Quá trình tham gia ông **H1**, bà **H2** đã hốt các chung hội này như sau:

+ Hốt chung thứ nhất vào ngày 25/3/2023, bỏ số tiền 235.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (300.000 đồng) đã giao số tiền là 15.150.000 đồng.

+ Hốt chung thứ hai vào ngày 25/4/2023, bỏ số tiền 235.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (300.000 đồng) đã giao số tiền là 15.390.000 đồng.

+ Hốt chung thứ ba vào ngày 25/5/2023, bỏ số tiền 235.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (300.000 đồng) đã giao số tiền là 15.625.000 đồng.

+ Hốt chung thứ tư vào ngày 25/6/2023, bỏ số tiền 180.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (300.000 đồng) đã giao số tiền là 18.280.000 đồng.

+ Hốt chung thứ năm vào ngày 25/7/2023, bỏ số tiền 200.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (300.000 đồng) đã giao số tiền là 17.600.000 đồng.

Sau khi hốt các chung hội, ông **H1**, bà **H2** đóng xong chung hội mở ngày 25/9/2023 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay, dây hội sẽ mãn vào ngày 25/3/2027 âm lịch. Tính đến khi mãn hội còn thiếu lại 42 lần với số tiền 105.000.000 đồng (trong đó, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thiếu 04 lần hội chết và còn 38 lần hội sống).

8. Tham gia 05 chung của dây hội mở ngày 15/02/2023 âm lịch, gồm 30 chung, loại hội 2.000.000 đồng/tháng. Quá trình tham gia ông **H1**, bà **H2** đã hốt các chung hội này như sau:

+ Hốt chung thứ nhất vào ngày 15/02/2023 (tháng nhuận), bỏ số tiền 760.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 35.520.000 đồng.

+ Hốt chung thứ hai vào ngày 15/3/2023, bỏ số tiền 785.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 35.565.000 đồng.

+ Hốt chung thứ ba vào ngày 15/4/2023, bỏ số tiền 785.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 36.390.000 đồng.

+ Hốt chung thứ tư vào ngày 15/5/2023, bỏ số tiền 785.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 37.175.000 đồng.

+ Hốt chung thứ năm vào ngày 15/6/2023, bỏ số tiền 810.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng (1.200.000 đồng) đã giao số tiền là 37.360.000 đồng.

Sau khi hốt các chung hội, ông **H1**, bà **H2** đóng xong chung hội mở ngày 15/8/2023 âm lịch thì ngưng đóng cho đến nay, dây hội sẽ mãn vào ngày 15/6/2025 âm lịch. Sau đó, ông **H1** gửi đóng 12.000.000 đồng của dây hội khui ngày 15/9/2023

âm lịch. Tính đến khi mãn hạn còn thiếu lại 21 lần với số tiền 210.000.000 đồng (trong đó, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thiếu 04 lần hạn chết và còn 17 lần hạn sống).

Tổng số tiền hạn ông **H1**, bà **H2** còn thiếu tính đến khi mãn hạn là 849.000.000 đồng. Mặc dù đã nhiều lần liên hệ yêu cầu nhưng ông **H1**, bà **H2** không thực hiện nên ông **H**, bà **T** khởi kiện yêu cầu ông **H1**, bà **H2** trả lại toàn bộ số tiền hạn tính đến khi mãn hạn nêu trên.

Tại phiên tòa, ông **H**, bà **T** thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện; ông **H**, bà **T** yêu cầu ông **H1**, bà **H2** trả lại tổng số tiền hạn chết tính đến thời điểm xét xử còn lại 04 lần của mỗi dây hạn; các chung hạn chưa mãn yêu cầu trả lại số tiền thực nhận và tính lãi suất của số tiền thực hiện theo mức 20% cho đến khi mãn các chung hạn.

*\* Theo các văn bản giải trình, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của bà Nguyễn Mỹ H2, thể hiện:*

Bà **H2** trực tiếp tham gia các chung hạn do ông **H**, bà **T** làm đầu thảo; các dây hạn phát sinh trong thời gian bà **H2** và ông **H1** còn chung sống nhưng đây là nợ riêng của bà **H2**, không liên quan đến ông **H1**, do bà **H2** và ông **H1** làm kinh tế riêng khoảng 10 năm nay (tự thỏa thuận với nhau), mạnh ai nấy làm, không liên quan vấn đề tiền bạc; tiền hốt hạn dùng để làm trang trại chăn nuôi tại phần đất của gia đình bà **H2** và ông **H1**; số tiền các lần hốt hạn, đóng hạn thống nhất như ông **H**, bà **T** trình bày. Các dây hạn tham gia cụ thể như sau:

1. Dây hạn mở ngày 20/5/2021 âm lịch, gồm 45 chung, loại hạn 1.000.000 đồng/tháng; bà **H2** tham gia 02 chung và đã hốt hết các chung hạn này; sau khi ngừng đóng hạn đến thời điểm xét xử còn 04 lần hạn chết là 8.000.000 đồng và còn 11 lần nữa thì mãn hạn.

2. Dây hạn mở ngày 30/9/2021 âm lịch, gồm 46 chung, loại hạn 1.000.000 đồng/tháng; bà **H2** tham gia 02 chung và đã hốt hết các chung hạn này; sau khi ngừng đóng hạn đến thời điểm xét xử còn 04 lần với số tiền 8.000.000 đồng và còn 17 lần nữa thì mãn hạn.

3. Dây hạn mở ngày 10/01/2022 âm lịch, gồm 33 chung, loại hạn 2.000.000 đồng/tháng, bà **H2** tham gia 03 chung và đã hốt các chung hạn này; sau khi ngừng đóng hạn đến thời điểm xét xử còn 04 lần với số tiền 24.000.000 đồng và còn 07 lần nữa thì mãn hạn.

4. Dây hạn mở ngày 05/3/2022 âm lịch, gồm 40 chung, loại hạn 1.000.000 đồng/tháng; bà **H2** tham gia 05 chung và đã hốt các chung hạn này; sau khi ngừng đóng hạn đến thời điểm xét xử còn 04 lần với số tiền 20.000.000 đồng và còn 16 lần nữa thì mãn hạn.

5. Dây hạn mở ngày 25/6/2022 âm lịch, gồm 31 chung, loại hạn 2.000.000 đồng/tháng, bà **H2** tham gia 04 chung và đã hốt các chung hạn này; sau khi ngừng đóng hạn đến thời điểm xét xử còn 04 lần với số tiền 32.000.000 đồng và còn 11 lần nữa thì mãn hạn.

6. Dây hội mở ngày 05/9/2022 âm lịch, gồm 35 chung, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, bà H2 tham gia 04 chung và đã hốt các chung hội này; sau khi ngừng đóng hội đến thời điểm xét xử còn 04 lần với số tiền 32.000.000 đồng và còn 17 lần nữa thì mãn hội.

7. Dây mở ngày 25/10/2022 âm lịch, gồm 54 chung, loại hội 500.000 đồng/tháng, bà H2 tham gia 05 chung và đã hốt các chung hội này; sau khi ngừng đóng hội đến thời điểm xét xử còn 04 lần với số tiền 10.000.000 đồng và còn 38 lần nữa thì mãn hội.

8. Dây mở ngày 15/02/2023 âm lịch, gồm 30 chung, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, bà H2 tham gia 05 chung và đã hốt các chung hội này; ban đầu bà đã đóng hội xong ngày khai hội 15/8/2023 âm lịch; khi bà H2 đi nơi khác thì có nhờ người bán gà, heo được số tiền 12.000.000 đồng đưa cho ông H1 đóng hội cho ông H, T; sau khi đối chiếu số tiền gửi đóng thì số lần hội chết đến thời điểm xét xử còn 04 lần với số tiền 40.000.000 đồng và còn 17 lần nữa thì mãn hội.

Qua yêu cầu của nguyên đơn, bà H2 xác định đây là khoản nợ riêng của bà không liên quan đến ông H1 và bà đồng ý trả lại cho ông H, bà T số lần hội chết đến thời điểm xét xử, các lần hội chưa khai bà H2 đồng ý trả lại số tiền thực nhận và lãi suất 20%/năm trên số tiền thực nhận.

\* Theo văn bản trình bày ý kiến của ông Trịnh Thái H1 ngày 16/01/2024, thể hiện: Ông H1 không tham gia các dây hội do ông Hồ Văn H, bà Đoàn Thị T làm đầu thảo nên việc ông H, bà T khởi kiện đối với ông H1 là không đúng. Mặc dù giữa ông H1, bà Nguyễn Mỹ H2 là vợ chồng nhưng kinh tế hai người làm riêng, độc lập với nhau đã nhiều năm; ông H1 làm ruộng, nuôi cá, tôm, cua; ông H1 có tham gia hội do người khác mở và không tham gia chung với bà H2; bà H2 chăn nuôi gà, vịt, heo, tham gia hội là chuyện riêng của bà H2, ông không liên quan và không chịu trách nhiệm việc bà H2 làm.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 60/2024/DS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H và bà Đoàn Thị T. Buộc ông Trịnh Thái H1 liên đới cùng bà Nguyễn Mỹ H2 trả cho ông Hồ Văn H, bà Đoàn Thị T tổng số tiền là 692.773.979 đồng (sáu trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/4/2024, ông H1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xác định ông không liên quan đến khoản nợ này, nên không có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ gì mới. Ông H1 bà H2 xác định đây là nợ riêng của bà H2 nên yêu cầu sửa án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo của ông H1.

Người đại diện cho nguyên đơn cho rằng ông H1 bà H2 sống với nhau năm 1997 đến nay có 03 con chung, số tiền này bà H2 sử dụng vào việc lo cho con và gia đình nên kiến nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:* Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung, hai người sống chung từ năm 1997, có ba đứa con chung, cùng nhau nuôi con, khoản nợ này bà H2 dùng vào việc nuôi con và lo cho gia đình, không có chứng cứ xác định ông H1 không liên quan đến khoản nợ này, nên kiến nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 12/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, không chấp nhận kháng cáo của ông H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hình thức, nội dung đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo được ông H1 thực hiện đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật TTDS, HĐXX sẽ xem xét kháng cáo của ông theo quy định. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hội nên cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với số tiền nợ hội các bên không tranh chấp và không kháng cáo nên HĐXX không can thiệp điều chỉnh.

[2] Xét kháng cáo của ông H1: Mặc dù ông cho rằng hai người sống chung vợ chồng từ năm 1997, nhưng đến năm 2016 ông và bà H2 chấm dứt quan hệ kinh tế việc ai nấy làm, tiền ai nấy xài, tuy nhiên hai người vẫn sống chung nhà, sinh hoạt chung, nuôi con chung nên không thể tách rời nghĩa vụ với nhau được, hơn nữa tại đơn kháng cáo chính ông cũng thừa nhận ông có chở bà H2 đi gom hội, nhận tiền hội dùm cho bà H2 thì không thể không biết bà H2 tham gia chơi hội và phủ nhận trách nhiệm của mình khi hai người vẫn còn tồn tại quan hệ sống chung như vợ chồng, cùng nhau nuôi dạy con chung. Mặt khác theo hồ sơ thể hiện chính bà H2 cũng thừa nhận bà làm hội lấy tiền để lo cho con và cuộc sống của gia đình, vụ án này được Toà án sơ thẩm thụ lý ngày 07/12/2023, theo bản trích lục kết hôn do ông H1 cung cấp, trước đó ngày 17/01/2023 ông H1 chính thức đăng ký kết hôn với bà H2, mục đích của việc đăng ký kết hôn này theo ông H1 trình bày tại phiên toà để hợp thức hoá quan hệ vợ chồng, nuôi dạy con chung. Trong khi đó bà H2 làm hội cũng với mục đích lo cho gia đình và nuôi dạy con chung, vì vậy việc ông H1 cho rằng ông không có trách nhiệm đối với số nợ này là không có căn cứ, do đó kháng cáo của ông không được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kiến nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H1 là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[3] Án phí phúc thẩm ông H1 phải chịu theo quy định tại điều 148 Bộ luật TTDS.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308, BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của ông **Trịnh Thái H1**. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 60/2024/DS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi. *Tuyên Xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Hồ Văn H** và bà **Đoàn Thị T**. Buộc ông **Trịnh Thái H1** liên đới cùng bà **Nguyễn Mỹ H2** trả cho ông **Hồ Văn H**, bà **Đoàn Thị T** tổng số tiền là 692.773.979 đồng (sáu trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông **H**, bà **T** cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng ông **H1**, bà **H2** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

### **2.** Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm ông **Trịnh Thái H1**, bà **Nguyễn Mỹ H2** phải chịu 23.783.219 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn hai trăm mười chín đồng).

Ông **Hồ Văn H**, bà **Đoàn Thị T** không phải chịu, ngày 07/12/2023 ông, bà đã nộp tạm ứng 9.398.000 đồng (chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng) tại lai thu số 0000423 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được hoàn lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm ông **H1** phải chịu 300.000đ, ngày 09/4/2024 ông đã dự nộp số tiền này tại biên lai số 1011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

**3.** Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhân:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

*Ninh Quang Thế*